

Bản án số 06/2023/HS-ST

Ngày 25.7.2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Thúy và ông Trịnh Hồng Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thùy Dương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân T, T1 gọi khác: Ú; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 11 năm 1996 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký HKTT: Tổ B, phường H, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện tại: K T, phường A, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 08/12. Con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1958. Có vợ là Nguyễn Thị Tuyết O, sinh năm 1994, có 01 con sinh năm 2024.

- Tiền án: Ngày 10/7/2018, Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 BLHS 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 tại Bản án số 50/2018/HSST.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 24/4/2013, bị đưa vào trường giáo dưỡng số 03 theo Quyết định số 749/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân quận C.

+ Ngày 15/7/2016, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 13 tháng tại Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05-06 thành phố Đ theo Quyết định số 48/2016/QĐ-TA ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

+ Ngày 25/5/2023, bị Công an quận T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 117/QĐ-XPHC về hành vi huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác.

Bị cáo Nguyễn Xuân T bị tạm giữ ngày 13/12/2024, bị tạm giam ngày 20.12.2024, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T, có mặt tại phiên tòa..

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Tuyết O**, T1 gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1994 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: Tổ A, phường H, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện tại: K L, phường T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1968 và bà Phạm Thị Phương L, sinh năm 1963, C chồng là Nguyễn Xuân T, sinh năm 1996, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2024 (trong đó có 01 con chung với Nguyễn Xuân T và 02 con riêng).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 25/11/2019, bị Công an phường A (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 13/12/2024 đến ngày 20/12/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua các mối quan hệ xã hội, Nguyễn Xuân T quen biết với một người tên “S” (không rõ nhân thân, lai lịch). Từ tháng 9/2024, Nguyễn Xuân T nhiều lần lấy ma túy thuốc lắc, ma túy khay và ma túy nước vui từ “S” để bán lại kiếm lời. T bán ma túy thuốc lắc với giá là 250.000 đồng đến 300.000 đồng/01 viên, ma túy khay là 2.500.000 đến 3.000.000 đồng/01 gói (nửa hộp năm) và ma túy nước vui là 3.000.000 đồng/ 01 gói. Sau khi bán được ma túy T sẽ trả tiền mua ma túy cho S với giá: 220.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc, 1.800.000 đồng/ 01 gói ma túy khay, 2.200.000 đồng/ 01 gói ma túy nước vui. Nếu “S” giới thiệu khách đến lấy ma túy chỗ T thì T sẽ đi giao ma túy và sẽ lấy tiền công từ “S” là 500.000 đồng/01 lần giao ma túy.

Đến ngày 12/12/2024, T còn dư lại 05 viên ma túy thuốc lắc. Khoảng 18 giờ ngày 12/12/2024, S" để ma túy tại đầu đường T và chỉ vị trí cho T đến lấy. “S” đưa cho T: 22 viên ma túy thuốc lắc; 06 gói ma túy khay (loại nửa hộp năm); 04

gói ma túy nước vui. Trong đêm ngày 12/12/2024, T đã 03 lần lấy ma túy ra để bán:

Lần 1: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 12/12/2024, có một người phụ nữ liên hệ qua ứng dụng Telegram trên điện thoại của Nguyễn Thị Tuyết O hỏi mua 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy khay (nửa hộp năm), hẹn giao dịch gần quán bar P1. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43AC-026.41 chở O đến chỗ hẹn. O bỏ ma túy vào trong khẩu trang đưa cho T đặt xuống lề đường, sau đó đợi người mua ra chỉ chỗ để ma túy. Người này sử dụng tài khoản ngân hàng M số: 0977665756 mang tên NGO NGOC QUOC chuyển khoản số tiền mua ma túy là 3.600.000 đồng vào tài khoản ngân hàng M số: 60906789999 của Nguyễn Thị Tuyết O.

Lần 2: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 12/12/2024, “Sín” liên lạc qua T4 nói Nguyễn Xuân T mang 02 viên ma túy thuốc lắc, 02 gói ma túy khay và 01 gói ma túy nước vui ra để ở góc cây trên đường N, thành phố Đà Nẵng để bán cho khách của “Sín”. T mang ma túy đến để tại vị trí theo hướng dẫn của S.

Lần 3: Khoảng 02h00 ngày 13/12/2024, “Sín” liên lạc qua T4 nói T mang 01 viên ma túy thuốc lắc, 01 gói ma túy khay và 01 gói ma túy nước vui đến để ở đoạn đường T gần nhà T để bán cho khách của S. T mang ma túy đến để tại vị trí theo hướng dẫn của S.

Số ma túy còn lại T cất giấu trong phòng ngủ của vợ chồng T tại nhà K T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nguyễn Thị Tuyết O biết việc T lấy ma túy từ chỗ “Sín” về để bán cho người khác, biết việc T cất giấu ma túy trong phòng ngủ của hai vợ chồng. Sau mỗi lần bán ma túy thì T ghi vào mục ghi chú trên điện thoại của Nguyễn Thị Tuyết O hoặc nói O ghi chú lại để theo dõi và tính tiền lại với “Sín”. Qua kiểm tra điện thoại của Nguyễn Thị Tuyết O phát hiện nội dung ghi chú về các lần mua bán trái phép chất ma túy của T, O.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/12/2024, khi Nguyễn Thị Tuyết O đang ở nhà địa chỉ 1 L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng thì Đội Cảnh sát hình sự - kinh tế - ma túy Công an quận T phối hợp với Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính, bắt quả tang Nguyễn Thị Tuyết O về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

*** Tang vật thu giữ:**

- Thu giữ tại phía trên tủ quần áo trong phòng ngủ tầng 02 (phòng của Nguyễn Thị Tuyết O: 01 hộp giấy bên trong có 01 gói nilông kích thước khoảng (08x05)cm chứa một viên nén màu xanh lá, hình tròn, niêm phong ký hiệu G1; 01 (một) gói nilông chứa thảo mộc khô màu nâu niêm phong ký hiệu G2.

- Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở Nguyễn Thị Tuyết O tại K T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, tại phòng ngủ của Nguyễn Thị Tuyết O, Nguyễn Xuân T thu giữ:

+ 02 gói nilong đều có kích thước 04x7,5cm trong đó có một gói nilong chứa 09 viên nén màu cam hình tròn và một gói nilong chứa 13 viên nén màu cam hình tròn, niêm phong ký hiệu G3.

+ 02 gói nilong đều có kích thước 04x7,5cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu G4.

+ 02 gói nilong màu đỏ đều có kích thước 07x9cm, có chữ "Porsche" bên trong chứa chất bột, niêm phong ký hiệu G5.

+ 05 vỏ bao nilong kích thước 04x04cm, 05 vỏ bao nilong kích thước 04x7,5cm.

- Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Nguyễn Xuân T: 01 ĐTDĐ Iphone 14 Pro Max màu đen, số IMEI: 357170851435024 gắn sim số: 0899333353 là điện thoại của Nguyễn Xuân T dùng để liên lạc cá nhân và mua bán trái phép chất ma túy. 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150i, màu tím, biển kiểm soát 43AC-026.41 số khung: RLHJF950XLY011075; số máy: JF95E0022092 do Nguyễn Xuân T đứng tên chủ sở hữu. T sử dụng xe làm phương tiện đi lại cá nhân mà mua bán trái phép chất ma túy.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Tuyết O: 01 ĐTDĐ Iphone 14 Pro Max màu tím, số IMEI: 356703856908347 gắn sim số: 0766548715 là điện thoại của Nguyễn Thị Tuyết O dùng để liên lạc cá nhân và mua bán trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 01/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận:

+ Mẫu viên nén trong bì niêm phong ký hiệu G1, G3 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu G1: 0,529 gam, G3: 10,128 gam.

+ Thảo mộc khô màu nâu trong bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy, loại Cần sa, khối lượng mẫu G3: 3,241 gam.

+ Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G4 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu G4: 2,916 gam.

+ Chất bột trong bì niêm phong ký hiệu G5 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, N, khối lượng mẫu G5: 7,211 gam.

Kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 18/3/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. : Chất bột màu cam nêu ở mục II.1 (kí hiệu G5) gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy trong mẫu như sau: MDMA là 0,05%, Ketamine là 0,3%, Methamphetamine và N đều ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp) nên không xác định được hàm lượng.

Như vậy, khối lượng chất ma túy MDMA trong mẫu G5 là: $0,05\% \times 7,211 = 0,0036$ gam; khối lượng chất ma túy Ketamine trong mẫu G5 là: $0,3\% \times 7,211 = 0,0216$ gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Tuyết O khai nhận số ma túy MDMA và ma túy cần sa cất giấu tại nhà số A L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng là của O cất giấu nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Nguyễn Xuân T không biết việc O cất giấu số ma túy trên.

Nguyễn Xuân T có hành vi cất giấu 10,1316 gam ma túy loại MDMA và 2,9376 gam ma túy loại Ketamine. Nguyễn Thị Tuyết O có hành vi cất giấu 10,6606 gam ma túy loại MDMA; 2,9376 gam ma túy loại Ketamine và 3,241 gam ma túy loại cần sa.

Tại Bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 06/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thị Tuyết O về tội "*Mua bán trái trái phép chất ma túy*" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thị Tuyết O phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T từ 09 năm tù đến 10 năm tù;

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo O từ 07 năm tù đến 08 năm tù;

Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định và các vật dụng sử dụng ma túy; tịch thu nộp ngân sách nhà nước các điện thoại di động, xe máy mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thị Tuyết O đã khai nhận toàn bộ diễn biến, sự việc mua, bán và tàng trữ ma túy từ tháng 9.2024 đến ngày 13.12.2024 tại K T, phường A, thành phố Đà Nẵng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như chính lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng cũng như kết quả giám định mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Các tài liệu, chứng cứ đó đủ cơ sở để xác định các bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Thị Tuyết O đã thực hiện hành vi mua, tàng trữ và bán các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được những tác hại đó, biết được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Cụ thể, từ tháng 9.2024 đến ngày 13.12.2024, bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Thị Tuyết O có sự cấu kết phối hợp với nhau trong việc mua bán trái phép chất ma túy, T là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, cùng O đi giao ma túy và nhận tiền, O cùng đi giao ma túy theo sự điều hành của T và tiêu xài tiền từ việc mua bán ma túy. Ngày 13/12/2024, tại K145/15 T, phường A, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Thị Tuyết O có hành vi cất giấu trái phép 10,1316 gam ma túy loại MDMA và 2,9376 gam ma túy loại Ketamine, Nguyễn Thị Tuyết O còn cất giấu 0,529 gam ma túy loại MDMA và 3,241 gam ma túy loại cần sa tại số A L, phường T, thành phố Đà Nẵng nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Đây là các chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, sản xuất, mua bán và sử dụng. Hành vi của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an, trực tiếp xâm hại đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến trí lực và sức khỏe của con người. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải quyết định hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, các bị cáo có sự phân công vai trò, và cùng thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo cùng chịu trách nhiệm hình sự với hành vi đã thực hiện. Trong thời gian từ tháng 9.2024 đến ngày bị bắt, các bị cáo đã mua bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện nên cùng phải chịu tình tiết “phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Các bị cáo mua bán ma túy với 2 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng các chất ma túy đó tương đương khối lượng chất ma túy quy định từ điểm h đến điểm o khoản

2 Điều 251 nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1] Bị cáo Nguyễn Xuân T vừa là người chủ mưu vừa là người thực hành tích cực trong vụ án này. Bị cáo T trực tiếp giao dịch mua ma túy của đối tượng tên S, trực tiếp liên hệ với các con nghiện và trực tiếp giao ma túy cho con nghiện. Bị cáo cũng là người nhận tiền của con nghiện và trả tiền cho S. Nhân thân bị cáo không tốt, vào ngày 10/7/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 BLHS 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 tại Bản án số 50/2018/HSST. Lần phạm tội trước đây thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, vai trò, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sau này.

[5.2] Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết O là vợ của bị cáo T đã rất tích cực trong việc cùng T thực hiện hành vi bán ma túy. Bị cáo O cùng đi giao ma túy, cùng sử dụng số tiền có được từ việc mua bán ma túy và ghi chép lại các lần mua bán ma túy để tính tiền. Hành vi của bị cáo là người thực hành và giúp sức trong vụ án đồng phạm và bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với bị cáo T. Ngoài ra, bị cáo còn cất giấu riêng ma túy tại nhà cha mẹ để để bán cho các con nghiện có nhu cầu. Do vậy, Hội đồng xét xử phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương xứng với vai trò, hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 04 bì niêm phong là mẫu vật hoàn trả sau kết luận giám định kí hiệu G1, G2, G3, G4 có chữ ký của Hoàng Thị P và Lê Văn T5 có đóng dấu của Phòng K Công an thành phố Đ và 01 bì niêm phong là mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu G5 có đóng dấu của Phòng K Công an thành phố Đ là vật cầm tàng trữ lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 ĐTDĐ Iphone 14 Pro Max màu đen, số IMEI: 357170851435024 gắn sim số: 0899333353 là điện thoại của Nguyễn Xuân T dùng để liên lạc cá nhân và mua bán trái phép chất ma túy; 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150i, màu tím, biển kiểm soát 43AC-026.41 số khung: RLHJF950XLY011075; số máy: JF95E0022092 do Nguyễn Xuân T đứng tên chủ sở hữu, xe này T sử dụng xe làm phương tiện đi lại cá nhân và mua bán trái phép chất ma túy và 01 ĐTDĐ Iphone 14 Pro Max màu tím, số IMEI:356703856908347 gắn sim số: 0766548715 là điện thoại của Nguyễn Thị Tuyết O dùng để liên lạc cá nhân và mua bán trái phép chất ma túy. Đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 hộp giấy có kích thước 22,5x12,5,12cm và 05 vỏ bao nilong kích thước 04x04cm, 05 vỏ bao nilong kích thước 04x7,5cm là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 3.600.000đ trong tài khoản 6090678999 của Nguyễn Thị Tuyết O tại Ngân hàng TMCP Q là tiền liên quan đến việc phạm tội. Số tiền này hiện đang bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số A681/LPT-CSMT ngày 25.4.2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Đ sẽ tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về số tiền thu lợi bất chính: Quá trình mua bán ma túy, các bị cáo thu lợi số tiền 28.000.000đ, đây là số tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo nộp lại để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với người thanh niên tên S đưa ma túy cho Nguyễn Xuân T bán, T liên hệ qua mạng xã hội Telegram, không biết tên, địa chỉ, số điện thoại, sau khi mua xong ma túy thì T đã xóa tài khoản và nội dung mua bán ma túy nên hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

- Đối với người phụ nữ mua ma túy của Nguyễn Xuân T và Nguyễn Thị Tuyết O vào tối ngày 12/12/2024, sử dụng tài khoản M số tài khoản số: 0977665756 mang tên NGO NGOC QUOC chuyển tiền cho O nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và sẽ xử lý sau.

- Đối với bà Nguyễn Thị T3 là mẹ ruột của Nguyễn Xuân T, sinh sống cùng T tại nhà K phường A, thành phố Đà Nẵng không biết việc T cất giấu ma túy để mua bán nên Cơ quan điều tra không đề cập trách nhiệm hình sự trong vụ án là có căn cứ.

- Đối với ông Nguyễn Văn B là ba ruột của Nguyễn Thị Tuyết O, sinh sống tại nhà K đường L, phường T, thành phố Đà Nẵng không biết việc O cất giấu chất ma túy trong phòng O nên Cơ quan điều tra không đề cập trách nhiệm hình sự trong vụ án là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thị Tuyết O có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thị Tuyết O phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. **Căn cứ:** Điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Xuân T (Ú) **10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13.12.2024.

3. **Căn cứ:** Điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết O **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Bị cáo được trừ 08 ngày tạm giữ trước đây, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 07 năm 05 tháng 22 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo Nguyễn Xuân T số tiền 5.000.000đ.

5. Biện pháp tư pháp khác: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T và bị cáo Nguyễn Thị Tuyết O phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 28.000.000đ.

6. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.600.000đ trong tài khoản 6090678999 mang tên Nguyễn Thị Tuyết O tại Ngân hàng TMCP Q hiện đang bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số A681/LPT-CSMT ngày 25.4.2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Đ.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 04 bì niêm phong là mẫu vật hoàn trả sau kết luận giám định ký hiệu G1, G2, G3, G4 có chữ ký của Hoàng Thị P và Lê Văn T5 có đóng dấu của Phòng K Công an thành phố Đ và 01 bì niêm phong là mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu G5 có đóng dấu của Phòng K Công an thành phố Đ và 01 hộp giấy có kích thước 22,5x12,5,12cm và 05 vỏ bao nilong kích thước 04x04cm, 05 vỏ bao nilong kích thước 04x7,5cm

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ Iphone 14 Pro Max màu đen, số IMEI: 357170851435024 gắn sim số: 0899333353; 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150i, màu tím, biển kiểm soát 43AC-026.41 số khung:

RLHJF950XLY011075; số máy: JF95E0022092 do Nguyễn Xuân T đứng tên chủ sở hữu và 01 ĐTDĐ Iphone 14 Pro Max màu tím, số IMEI:356703856908347 gắn sim số: 0766548715.

Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09.6.2025.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thị Tuyết O mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

